









UBND HUYỆN KRÔNG NÔ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẮK SỜ





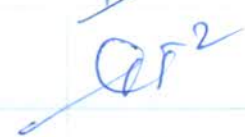










BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

UBND HUYỆN KRÔNG NÔ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẮK SỜ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Anh Tuấn	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Thái Văn Mạo	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Chủ tịch BCH công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
4	Nguyễn Thanh Phong	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
5	Đỗ Thị Tuyên	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Xuân Cúc	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
7	Phan Đình Đông Phương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Trương Văn Quyết	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
9	Hồ Sỹ Bắc	TPT Đội	Ủy viên Hội đồng	

10	Phạm Thị Oanh	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Văn Dũng	Giáo viên	Thành viên	
12	Hà Thị Dân	Giáo viên	Thành viên	
13	Phạm Thị Nga	Giáo viên	Thành viên	
14	Nguyễn thị Thanh Thủy	Giáo viên	Thành viên	
15	Đinh Thị Thiên Trà	Giáo viên	Thành viên	
16	Đoàn Thị Khánh Phương	Giáo viên	Thành viên	
17	Hoa Thị Phượng	Giáo viên	Thành viên	
18	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên	Thành viên	
19	Phạm Thị Loan	Giáo viên	Thành viên	
20	Lê Thị Nhân	Giáo viên	Thành viên	
21	Đàm Thị Niền	Giáo viên	Thành viên	
22	Đào Thị Hồng Nhung	Văn Thư	Thành viên	
23	Phan Thị Thanh Hoa	Thư viện	Thành viên	
24	Nguyễn Ngọc Hoàn	Phó CT UBND Xã	Thành viên mời	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A) ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B) TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	16
Tiêu chí 1.3	18
Tiêu chí 1.4	20
Tiêu chí 1.5	22
Tiêu chí 1.6	23
Tiêu chí 1.7	24
Tiêu chí 1.8	26
Tiêu chí 1.9	27
Tiêu chí 1.10	28
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	30
Tiêu chuẩn 2	30
Mở đầu	30
Tiêu chí 2.1	31

Tiêu chí 2.2	32
Tiêu chí 2.3	34
Tiêu chí 2.4	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	37
Tiêu chuẩn 3	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 3.1	38
Tiêu chí 3.2	39
Tiêu chí 3.3	41
Tiêu chí 3.4	43
Tiêu chí 3.5	44
Tiêu chí 3.6	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	47
Tiêu chuẩn 4	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 4.1	48
Tiêu chí 4.2	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	52
Tiêu chuẩn 5	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 5.1	53
Tiêu chí 5.2	55
Tiêu chí 5.3	56
Tiêu chí 5.4	58
Tiêu chí 5.5	59

Tiêu chí 5.6	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	63
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	63
Tiêu chí 1	63
Tiêu chí 2	64
Tiêu chí 3	64
Tiêu chí 4	64
Tiêu chí 5	65
Tiêu chí 6	65
<i>Kết luận</i>	65
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	66
Phần IV. PHỤ LỤC	67

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	BGDĐT	Bộ giáo dục đào tạo
3	CB-GV-CNV	cán bộ - giáo viên - công nhân viên
4	CNTT	công nghệ thông tin
5	CSVC	cơ sở vật chất
6	ĐTNCS	Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh
7	GV	giáo viên
8	HS	học sinh
9	KHTN	Khoa học tự nhiên
10	KHXH	Khoa học xã hội
11	NV	nhân viên
12	PGD&ĐT	Phòng Giáo dục và Đào tạo
13	PHHS	phụ huynh học sinh
14	PPDH	Phương pháp dạy học
15	THCS	trung học cơ sở
16	THPT	trung học phổ thông
17	TNTP	thiếu niên tiền phong
18	BGDĐT	Bộ giáo dục đào tạo

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	✓
Tiêu chí 5.4		X	X	✓

Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5	X		
Tiêu chí 6	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	12	12	21	12	16	
1	Phòng học	8	8	8	8	12	
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	12	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	

b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính- quản trị	3	3	3	3	5	
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	5	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	3	3	3	3	3	
	Cộng	19	19	19	19	24	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	

Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	20	15	2	1	19	0	
Nhân viên	4	4	0	0	3	1	
Cộng	26	19	2	1	24	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	22	22	20	18	20
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.75	2.75	2.5	2.25	2.5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	11.2	10	8.62	7.86	10.8
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	14	14	16	14	17
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	3	3	5	4	4
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	248	220	232	229	217	
	- Nữ	125	107	111	115	113	
	- Dân tộc	99	96	98	88	84	
	- Khối lớp 6	59	45	67	62	49	

	- Khối lớp 7	66	56	45	64	62	
	- Khối lớp 8	61	63	57	46	62	
	- Khối lớp 9	62	56	63	57	44	
2	Tổng số tuyển mới	59	45	67	62	49	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	31	27.5	29	28.6	27.1	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	86.7%	89%	88%	97%	94.5%	
	- Nữ	91.2%	89.7%	91%	99%	97.3%	
	- Dân tộc thiểu số	93%	91.4%	86%	97%	98%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	70	64	45	43	35	
	- Nữ	34	22	26	24	18	
	- Dân tộc	53	43	34	35	26	

	<i>thiếu số</i>						
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	14	11	23	23	26	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	101	92	94	92	92	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	4	3	5	4	7	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	219	192	205	194	200	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	26	25	22	32	13	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	3	3	6	2	4	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A) ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Đăk Sôr được tách ra từ trường PTCS Lê Hồng Phong theo quyết định số 325/QĐ-UB ngày 22 tháng 10 năm 1999 của UBND Huyện Krông Nô. Trường tọa lạc tại thôn Đăk Cao, xã Đăk Sôr, huyện Krông Nô, có diện tích 14.000m². Từ năm 2016 đến nay Trường ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng về mọi mặt. Trong những năm qua, trường THCS Đăk Sôr đã từng bước khẳng định chất lượng của mình trong toàn huyện. Nhà trường có đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Trường có nhiều cán bộ giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và lao động tiên tiến cấp huyện, là cộng tác viên của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Hằng năm đều có giáo viên tham gia giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh và đạt thành tích cao. Từ năm 2016 đến nay, trường đều có học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh về các môn học. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt từ 99% trở lên. Chất lượng đại trà luôn giữ vững. Năm học 2020 - 2021 trường có 26 CB-GV, trong đó có 20 giáo viên trực tiếp giảng dạy, Trường có một chi bộ Đảng với 15 đảng viên và các tổ chức khác như Công đoàn, Liên đội thiếu niên, hội cha mẹ học sinh đều hoạt động đều tay, tích cực, nhiệt tình góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học) Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, liên tục trong những năm qua, nhà trường đều được công nhận danh hiệu Trường lao động tiên tiến cấp huyện.

2. Mục đích TĐG

2.1. Xác định Trường THCS Đăk Sôr đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận lại trường THCS Đăk Sôr đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2.2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận lại trường THCS Đăk Sôr đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS tại Thông tư Số: 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn 5932/BGDĐT QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 7 bước sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng gồm 5 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập minh chứng, nghiên cứu đánh giá 1 tiêu chuẩn.

Từ 04/11/2020 đến 31/12/2020, các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thu thập các thông tin, tài liệu có liên quan đến tiêu chuẩn do mình phụ trách, mã hóa minh chứng và làm phiếu.

Ngày 09/03/2021, hoàn thành báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo để lấy ý kiến góp ý của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh và tiếp tục hoàn thiện báo cáo.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các cơ sở dữ liệu có liên quan. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng công cụ chính là bộ Tiêu chuẩn đánh giá trường THCS (theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018); ngoài ra, còn có các công cụ khác như máy tính, máy in, mạng Internet,... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo.

Qua kết quả tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển lâu dài của kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đồng thời mạnh dạn đề xuất những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong nhiều lĩnh vực hoạt động của những chặng đường tiếp theo. Đặc biệt trong quá trình tự đánh giá, hội đồng đã thấy được những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý giáo dục của mình để sau quá trình tự đánh giá nhà trường sẽ điều chỉnh các hoạt động cũng như công tác quản lý phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với yêu cầu của ngành và nhu cầu của xã hội, đảm bảo tính khoa học và đồng bộ hơn, thể hiện được quyết tâm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

B) TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Cơ cấu tổ chức của nhà trường đảm bảo đúng với quy định của Điều lệ trường THCS; thực hiện tốt việc tham mưu với lãnh đạo Phòng GD-ĐT thành lập Hội đồng trường và đã tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường THCS. Bên cạnh đó, thành lập đầy đủ các hội đồng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng được quy định trong nhà trường theo đúng chức năng quyền hạn của Hiệu trưởng; các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường đều hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường THCS và dưới sự lãnh đạo của chi bộ. Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, cơ sở vật chất, ... theo quy định. Thực hiện tốt

việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đáp ứng tình hình kinh tế chính trị của địa phương, tổ chức kiểm tra, đánh giá theo đúng quy chế góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường cũng quan tâm công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh trong trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015), phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực được minh chứng bằng các văn bản [H1-1.1-01].

b) Nhà trường có các văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phê duyệt. [H1-1.1-02]

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, chiến lược 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, được công khai bằng hình thức niêm yết tại văn phòng nhà trường và đăng tải trên trang công thông tin điện tử của nhà trường: <https://c2daksor.pgdkrongno.edu.vn> [H1-1.1-03].

Mức 2:

Từ năm học 2016 đến nay, Hội đồng trường, Ban Thanh Tra Nhân Dân luôn có kế hoạch giám sát việc công khai kết quả thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, chiến lược 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. [H1-1.1-04]

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. [H1-1.1-06]

2. Điểm mạnh

Ban Giám Hiệu nhà trường đã đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tín nhiệm.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Điểm yếu

Kinh phí để xây dựng CSVC phục vụ cho chiến lược phát triển quy mô nhà trường của địa phương còn hạn chế. Địa phương có thành phần dân tộc di cư từ các tỉnh phía bắc vào nhiều, nhận thức của PHHS chưa cao nên công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn từ vật chất lẫn tinh thần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021; để ngày càng nâng cao hơn nữa về chất lượng mọi mặt, cán bộ quản lý Ban Giám Hiệu tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường. Có kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc tỉ mỉ và khoa học hơn nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường, góp phần quản lý nhà trường tốt hơn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo rộng rãi chiến lược kế hoạch phát triển của nhà trường để tranh thủ sự ủng hộ và giúp sức của toàn thể nhân dân trên địa bàn, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn xã về công tác chăm lo giáo dục cho thế hệ trẻ.

Tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, phòng GD-ĐT để được chỉ đạo sát sao, tranh thủ sự ủng hộ để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra trong chiến lược, đồng thời có những điều chỉnh kịp thời và hợp lý trong phát triển chiến lược.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập theo đúng Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số: 327/QĐ-PGD&ĐT ngày 20 tháng 10 năm 2014, nhiệm kì 2014 - 2019.

Hội đồng trường được chuẩn y theo tờ trình số: 18/TTr NT ngày 03 tháng 12 năm 2018.

Hội đồng trường được kiện toàn theo quyết định số: 4332/QĐ-UBND Krông Nô ngày 01/11/2021. [H1-1.2-01]

Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng khác như:

- Hội đồng thi đua, khen thưởng. [H1-1.2-02]
- Hội đồng tư vấn học sinh. [H1-1.2-03]
- Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm cấp trường. [H1-1.2-04]
- Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. [H1-1.2-05]

Nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá kết quả hoạt động trong năm học. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01].

Các hội đồng thi đua, khen thưởng, hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03], [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]

c) Quá trình hoạt động của các Hội đồng đều được rà soát đánh giá, thể hiện qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. [H1-1.1-06]

Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.2-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]

2. Điểm mạnh

Các tổ chức trong nhà trường đã hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng và nhiệm vụ.

Các hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn, hội đồng trường đã hoạt động theo đúng chức năng, giúp hiệu trưởng thực hiện tốt công tác quản lý một cách minh bạch, công khai, dân chủ, đúng pháp luật đem lại sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể.

Các tổ chức và các hội đồng trong nhà trường đều tổ chức đánh giá lại hoạt động sau mỗi học kỳ và đề ra nhiệm vụ kế hoạch hoạt động cho kỳ tiếp theo.

Tất cả các hoạt động được hội đồng trường thực hiện đúng theo quy định và hoạt động một cách có hiệu quả. Các kế hoạch được lên kế hoạch, tổ chức, đánh giá và rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu

Đa số thành viên tham gia trong các hội đồng đều là những giáo viên kiêm nhiệm, chưa được tập huấn hoặc bồi dưỡng các kỹ năng nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với lãnh đạo Ngành tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các thành viên của các hội đồng trong nhà trường nhằm phát huy thúc đẩy chất lượng giáo dục giúp nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Các thành viên trong các hội đồng của nhà trường cần tự học tập, nghiên cứu thêm tài liệu liên quan đến công tác kiêm nhiệm để có thể hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Công đoàn trường có 26 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn nhà trường gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 01 Ủy viên được các cấp chuẩn y. [H1-1.3-01]

Liên Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ 1 lần/năm học. Đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội. [H1-1.3-02]

- b) Trong 05 năm qua, Công đoàn và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động bám sát điều lệ, các hướng dẫn và hoạt động rất tích cực đã giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Công đoàn làm tốt việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Công đoàn thường xuyên vận động đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ. Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện tốt Quy chế dân chủ, hằng năm tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức nhà trường; luôn quan tâm giải quyết các quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Công đoàn nhà trường phối hợp cùng với Ban giám hiệu nhà trường cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên như thăm hỏi khi ốm, quan tâm hỗ trợ dịp lễ, tết đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đặc biệt quan tâm hỗ trợ tới các đồng chí có hoàn cảnh còn khó khăn. [H1-1.3-03]

Ban chỉ huy Liên đội đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động cụ thể. Hàng tuần, hàng kỳ Ban chỉ huy Liên đội tổ chức họp để đánh giá các hoạt động. [H1-1.3-04]

c) Hàng năm, Công đoàn, Liên đội tổ chức rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả các hoạt động, đề ra phương hướng chỉ đạo cho năm học tiếp theo. [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng bộ xã Đăk Sôr huyện Krông nô tỉnh Đăk nông. Hiện tại, Chi bộ có 15 đảng viên và sinh hoạt theo đúng điều lệ Đảng,

Chi ủy, chi bộ phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm học.

Hàng năm, Đảng bộ xã tổ chức họp xét phân loại đảng viên. Tất cả các đảng viên trong chi ủy đều xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H1-1.3-09]

b) Các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Công đoàn nhà trường góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ nhà trường và giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công đoàn viên và được đánh giá là Công đoàn hoàn thành Tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-10]

Công đoàn góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng, phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động của Liên đội; từ đó đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường. [H1-1.3-07]

Mức 3:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng điều lệ đảng; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-09].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng. [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động tích cực, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Chi bộ nhà trường trong 05 năm liên đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn đã làm tốt công tác tuyên truyền, động viên, khích lệ công đoàn viên và xây dựng tập thể đoàn kết. Tất cả công đoàn viên đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường trong các năm học đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được Liên Đội và hội đồng đội huyện khen.

3. Điểm yếu

Một số kế hoạch hoạt động Công đoàn còn mang tính hình thức, chưa thật sự đổi mới.

Một số công đoàn viên chưa thật sự nhiệt tình ở một số hoạt động do công đoàn phát động tổ chức.

Hoạt động Đội chưa thật sự đổi mới, một số Đội viên chưa nhiệt tình trong các phong trào hoạt động Đội

Một số cuộc thi do Hội đồng Đội tổ chức Liên Đội có tham gia, tuy nhiên chưa đạt kết quả cao.

Việc xã hội hóa còn hạn chế, số lượng đội viên ít... vì vậy nguồn quỹ cho các hoạt động Đội rất hạn chế.

Tổng phụ trách đã lớn tuổi vì vậy sự linh hoạt, nhạy bén trong các hoạt động Đội bị ảnh hưởng tới chất lượng phong trào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công Đoàn: Từng bước khắc phục những hạn chế, đổi mới hình thức hoạt động. Động viên công đoàn viên nhiệt tình tham gia vào các hoạt động chung, đưa tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh.

Đội: Không ngừng đổi mới các phong trào hoạt động, thu hút tất cả các em nhiệt tình tham gia các phong trào hoạt động, đưa Liên Đội từng bước đi lên.

Làm tốt công tác tham mưu để từng bước tháo gỡ khó khăn, khắc phục những hạn chế.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục)

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có 01 hiệu trưởng; 01 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ trường trung học. [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học và của tổ văn phòng theo quy định tại Điều 17 Điều lệ trường trung học. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn. Kế hoạch hoạt động theo tháng ; năm học và thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Các tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề/ năm nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh. [H1-1.4-07]

b) Kế hoạch hoạt động tuần, tháng, năm của tổ chuyên môn; tổ văn phòng và báo cáo về hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn; tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]

b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ cơ cấu hiệu trưởng, hiệu phó và tổ chức của tổ chuyên môn và văn phòng đúng quy định, góp phần tích cực vào việc điều hành các hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng, hiệu phó có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có tinh thần đoàn kết, yêu thương giúp đỡ các đồng chí đồng nghiệp trong nhà trường.

Hiệu trưởng và hiệu phó luôn tích cực học tập để nâng cao năng lực chuyên môn , năng lực điều hành và quản lý các hoạt động trong nhà trường có hiệu quả.

Hiệu trưởng và hiệu phó rất nhiệt tình trong mọi hoạt động. Việc tự đánh giá và đánh giá, xếp loại đối với giáo viên và công nhân viên hằng năm công bằng, minh bạch, khách quan và có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng và triển khai một số kế hoạch của ban giám hiệu đôi lúc chưa khoa học và hợp lý.

Hiệu trưởng, hiệu phó đã có chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định, tuy nhiên chưa giao tiếp bằng tiếng anh nhiều nên không phát huy được kiến thức đã được học.

Số lượng giáo viên được định biên ở các tổ chuyên môn tương đối ít nên cũng gây ra khó khăn khi cần đông nhân lực cho một số hoạt động của các tổ và nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng khi xây dựng và triển khai một số kế hoạch cần linh hoạt, chủ động và khoa học hơn để tạo được sự thống nhất và hoạt động có hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường đã đề ra.

Ban giám hiệu cần giao tiếp nhiều bằng tiếng anh với các giáo viên ngoại ngữ để phát huy tối đa năng lực ngoại ngữ đã được học của mình đồng thời tạo sự thân thiện, gần

gửi với các đồng nghiệp với nhau, hỗ trợ cho việc sử dụng chứng chỉ tin học dễ dàng và hiệu quả hơn trong hoạt động chuyên môn của mình.

Các tổ chuyên môn luôn đôn đốc nhắc nhở các thành viên của tổ cố gắng, phấn đấu để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các khối lớp: 6,7,8,9. Có số lượng phòng học đáp ứng yêu cầu quy định. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]

b) Trong các năm học vừa qua đến thời điểm đánh giá các lớp học được biên chế theo đúng quy định, học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có lớp trưởng, 2 hoặc 3 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ, trong mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó và các thành viên. Lớp học được tổ chức theo quy định của Điều 15 Điều lệ trường phổ thông. [H1-1.5-03]

c) Trong các năm học vừa qua, đầu năm học các lớp tổ chức đại hội lớp để bầu ra hội đồng tự quản, gồm lớp trưởng và các lớp phó dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể và nhà trường. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

Trường không quá 45 lớp và sĩ số học sinh của mỗi lớp không quá 45 học sinh đúng theo điều lệ trường trung học cơ sở. [H1-1.5-03]; [H1-1.5-05]

Mức 3:

Trong các năm học vừa qua cho đến thời điểm đánh giá trường có 8 lớp, mỗi lớp không quá 45 học sinh. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ lưu của các lớp, được cơ cấu theo quy định các năm, các số liệu của từng năm về số lượng lớp và định biên lớp của từng khối theo quy định.

Hàng năm các lớp đều có ban cán sự lớp gồm: Lớp trưởng và các lớp phó, có các tổ trưởng và tổ phó, được bầu ra thông qua Đại Hội lớp, hoạt động theo qui chế tập trung.

Ban cán sự lớp có đầy đủ năng lực để điều hành hoạt động tự quản theo hướng tập trung dân chủ, được thể hiện trong kế hoạch hoạt động tuần, tháng, kỳ, năm của lớp.

3. Điểm yếu

Lớp học và số lượng học sinh còn ít do có một số học sinh chuyển sang địa phương khác học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới nhà trường sẽ có kế hoạch tham mưu với cấp trên về vấn đề học sinh sang địa phương khác học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trong các năm học vừa qua cho đến thời điểm đánh giá, các loại hồ sơ, văn bản, sổ sách của nhà trường, các đoàn thể, giáo viên được hội đồng kiểm định của nhà trường kiểm tra, đánh giá và được lưu trữ theo từng năm học.

Nhà trường có sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.

Hàng năm nhà trường kiện toàn hoặc bầu Ban thanh tra nhân dân để kiểm tra minh bạch tài chính; lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định trong sổ quản lý tài sản.

Nhà trường công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định niêm yết tại phòng hội đồng trong báo cáo công khai tài chính.

Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-04]

Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định và được công khai.

- b) Hàng năm nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định.

Nhà trường công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định.

Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-04]

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong quy chế chi tiêu nội bộ. [H1-1.6-04]

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-05]; [H1-1.6-03].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Các tờ trình, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường. [H1-1.6-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định, được sắp xếp hợp lý khoa học dễ tìm khi cần thiết.

Các loại hồ sơ cập nhật thông tin thường xuyên, công tác lưu trữ các thông tin theo thứ tự, xử lý tốt các công văn đi, đến và bảo quản cẩn thận.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các quy định về việc lập dự toán, quản lý thu chi và công khai tài chính, đồng thời nhà trường có đầy đủ các chứng từ thu chi hợp lý.

Các hoạt động thu, chi để có hóa đơn, chứng từ theo quy định, nhằm mục đích đưa chiến lược phát triển nhà trường đi lên một cách bền vững.

3. Điểm yếu

Việc huy động đa dạng các nguồn lực xã hội hoá để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục chưa cao.

Một số hạng mục cần mua sắm trong năm chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới nhà trường sẽ tích cực phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức đi huy động các nguồn lực xã hội kịp thời để hỗ trợ nhà trường phát triển.

Trong những năm học tới nhà trường sẽ cân đối kinh phí từ các nguồn quỹ khác để mua sắm bổ sung.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng đổi mới phương pháp, đổi mới đánh giá từ nhà trường đến cấp tổ, cử giáo viên tập huấn về chuyên môn các bộ môn. Tham gia tập huấn các module trong thời gian qua, đa số giáo viên đã có chứng chỉ thăng hạng. [H1-1.7-04]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý; Hàng năm công tác quản lý CB-GV được thực hiện đúng quy chế, có quyết định phân công chuyên môn, tổ trưởng tổ phó rõ ràng, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. [H1-1.2-04]

c) Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản, chỉ thị, nghị định hiện hành khác. [H1-1.1-01]

Mức 2:

Nhà trường đã có các biện pháp cụ thể, xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. [H1-1.7-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Hàng năm có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên, nhân viên trong hoạt động quản lý, quản lý hành chính, kế hoạch hướng dẫn dạy và học rõ ràng, phù hợp.

Trong phân công nhiệm vụ đảm bảo phù hợp chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; mỗi cán bộ giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và tập huấn đầy đủ các module. Từ tổ nhóm chuyên môn đến nhà trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình

3. Điểm yếu

Chưa linh hoạt trong việc đề xuất các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Còn một số ít đồng chí chưa thật nhiệt tình trong các hoạt động phong trào và chưa sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên và nhân viên theo định hướng đổi mới toàn diện giáo dục.

Khuyến khích giáo viên tăng cường tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Đối với một số đồng chí cần phát huy hơn nữa trong việc ứng dụng CNTT, nhiệt tình hơn trong các hoạt động phong trào và công tác chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [H1-1.8-01]

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, chính xác và khoa học. [H1-1.7-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với từng tháng, học kì. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức chỉ đạo các hoạt động và phân công nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, báo cáo định kì và đột xuất hàng tuần, hàng tháng để điều chỉnh kịp thời như từ học trực tiếp sang học online, đảm bảo công việc đạt hiệu quả, giáo viên và học sinh luôn theo nề nếp và phát huy được tính sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm. [H1-1.1-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.1-01].

Có sự phối hợp tốt giữa nhà trường với các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh. [H1-1.8 07]

Việc bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên có chuyên môn tốt, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ, thăm lớp. Có kế hoạch giáo dục học sinh về phòng chống bạo lực học đường. [H1 -1.8 05]; [H1 1.8 06]; [H1 1.8 -08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể từng năm, học kỳ, tháng, tuần; chỉ đạo tốt việc thực hiện kế hoạch tháng, học kỳ, năm; có rà soát đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học; quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng

Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật Lao động; Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm sát sao tới từng hoàn cảnh học sinh từ đó kịp thời uốn nắn những vi phạm của học sinh. Sau mỗi kỳ học, Giáo viên chủ nhiệm giáo dục đạo đức học sinh đều có đánh giá, xếp loại hạnh kiểm theo đúng quy định của Bộ GD & ĐT đề ra.

Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa

Học sinh tích cực trong học tập, nâng cao kiến thức, tham gia nhiệt tình các buổi học trái buổi và các hoạt động phong trào.

3. Điểm yếu

Trong các buổi hội đồng, sinh hoạt chuyên môn việc đóng góp ý kiến của các cá nhân còn khá hạn chế.

Một số học sinh chưa tích cực tham gia học phụ đạo.

Trường học có học sinh thuộc địa bàn xã Đắc Gản huyện Đắc Mil, đường đi lại khó khăn, còn có học sinh ở với Ông, Bà để Bố, Mẹ đi làm ăn nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tốt hoạt động giáo dục đạo đức học sinh và tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục như phòng chống bạo lực học đường và kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, chọn những giáo viên có năng lực đảm nhiệm, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh.

Vận động học sinh tham gia các buổi học phụ đạo.

Phối hợp tốt hơn nữa với phụ huynh học sinh để có tiếng nói chung trong phương pháp giáo dục học sinh, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và giá trị sống để làm nền tảng cốt lõi phát triển tri thức.

Tăng cường mua sắm, bổ sung và sửa chữa các trang thiết bị, dụng cụ dạy học để phục vụ giáo dục nhằm đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hàng năm nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ. [H1-1.9-01].
- b) Việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đạt được kết quả cao, trong nhà trường không xảy ra các vụ đơn thư, khiếu nại, tố cáo ban giám hiệu, giáo viên, công nhân viên hay phụ huynh học sinh của nhà trường. [H1-1.9-02].
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên thường xuyên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế dân chủ liên quan đến hoạt động của nhà trường. [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được mục tiêu, kế hoạch, phương hướng, dự án phát triển, giới thiệu quy hoạch cán bộ, quy chế thu chi. Phổ biến trước các thành viên Hội đồng trường, được các thành viên Hội đồng trường thống nhất và được công khai trước toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường, trong cuộc họp hội đồng để lấy ý kiến thống nhất thực hiện.

Ban thanh tra nhân dân có báo cáo cụ thể bằng văn bản trước tập thể hội đồng trường và được sự thống nhất của tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Công đoàn tích cực tham gia vào công tác bảo vệ tính dân chủ trong cơ quan.

Báo cáo quy chế dân chủ được đánh giá thông qua tập thể nhà trường và được công khai minh bạch theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Có một số kế hoạch phát sinh nên chưa được bàn bạc, thống nhất ý kiến của tất cả giáo viên và công nhân viên trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về thực hiện quy chế dân chủ, các bộ phận liên quan thông báo kịp thời các kế hoạch mới phát sinh đến hội đồng nhà trường để cùng nhau bàn bạc, thảo luận và đóng góp ý kiến cho kế hoạch đi đến thống nhất và có được sự đồng thuận cao của tập thể sư phạm nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực thông qua các hoạt động ngoại khóa, tổ chức cho học sinh kí cam kết ...; xây dựng tổ an ninh trong nhà trường. [H1-1.1-01]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, có camera giám sát và có các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]

Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, có 10 cái camera an ninh [H1-1.10-03].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới hay quyền trẻ em. [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án để đảm bảo an ninh trật tự; An toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy nổ; An toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội; Phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H1-1.10-05]; [H1-1.10-01].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn đảm bảo về an ninh trường học, có ban an ninh trật tự trường học. Kết hợp với công an xã thường xuyên kiểm tra và kịp thời ngăn chặn các trường hợp có thể xảy ra.

Nhà trường thường xuyên quan tâm, xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh.

Tập thể CB-GV-NV luôn sống có trách nhiệm, đoàn kết không có tư tưởng kỳ thị hoặc hành vi bạo lực với học sinh.

3. Điểm yếu

Do mức độ nhận thức của một vài học sinh hạn chế nên vẫn còn xảy ra một số mâu thuẫn cá nhân giữa học sinh với học sinh.

Một số phụ huynh chưa quan tâm hoặc nuông chiều con cái quá mức; còn bao che những hành vi vi phạm của con.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới nhà trường sẽ đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục đạo đức học sinh, hoạt động tư vấn học sinh, tạo ra sân chơi tập thể thu hút học sinh tham gia các hoạt động bổ ích, để giáo dục học sinh thực hiện đúng quyền và bổn phận của một người học sinh.

Nâng cao hoạt động tuyên truyền về thực hiện nội quy trường, lớp, tham gia giữ gìn trật tự xã hội, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Duy trì công tác phối hợp với Công an, địa phương, liên hệ với cha mẹ học sinh để quản lý giáo dục các em.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức, lớp học và học sinh theo quy định, có thành lập các tổ và hoạt động theo Điều lệ trường trung học. Trong hoạt động luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cũng như quy định của ngành; tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục trên cơ sở tập trung dân chủ và có đầy đủ hồ sơ theo quy định Điều lệ trường trung học; thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, việc quản lý cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh và quản lý công khai minh bạch thu chi tài chính, cơ sở vật chất. Đồng thời, luôn đảm bảo an ninh trật tự và thực hiện an toàn cho học sinh, cán bộ giáo viên, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

Chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn đôi lúc chưa cao, chưa có nhiều đổi mới. Việc tổ chức tập huấn các phương án phòng chống cháy nổ cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường chưa được thường xuyên. Kinh phí hoạt động của một số tổ chức như Công đoàn, Đội TNTP còn hạn hẹp nên việc tổ chức cũng như khen thưởng trong các phong trào chưa tương xứng.

Nguồn lực, vật lực đầu tư cho CSVC phục vụ cho chiến lược phát triển quy mô nhà trường của địa phương còn hạn chế.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường là lực lượng chủ yếu ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong các năm qua, đội ngũ

cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên luôn có tinh thần cầu tiến, tự học, hoàn chỉnh kiến thức, nâng cao tay nghề chuyên môn để đáp ứng các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục, phù hợp với các quy định của ngành. Các cán bộ quản lí không những có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ vững vàng, mà còn tận tụy, nhiệt huyết với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lí, sẵn sàng giúp giáo viên khi gặp khó khăn. Tập thể giáo viên, nhân viên của trường hội tụ đủ các yêu cầu theo quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công việc được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn đoàn kết, nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau những khó khăn trong công việc và cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học, đã dạy học liên tục trên 20 năm, hội tụ đủ các tiêu chuẩn theo quy định. [H2-2.1-01]
- b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt loại khá trở lên theo qui định chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường THCS. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].
- c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lí giáo dục theo quy định. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 2:

- a) Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].
- b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã đạt chuẩn về văn bằng chuyên môn, đã được bồi dưỡng qua lớp quản lí giáo dục THCS, Trung cấp lí luận Chính trị, Tin học, Ngoại ngữ, các lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng, kiểm định chất lượng Giáo dục, được giáo viên, nhân viên tin tưởng tín nhiệm. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác, có năng lực quản lý tốt, có kinh nghiệm và trách nhiệm cao trong công tác quản lý giáo dục.

Hàng năm đều được đánh giá, xếp loại tốt theo qui định chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường THCS.

Được giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế về năng lực giao tiếp ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng:

Tiếp tục tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chính trị hè, các đợt tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn về quản lý giáo dục do các cấp tổ chức.

Tích cực tham gia các lớp nâng cao trình độ ngoại ngữ do cấp trên tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên và cơ cấu giáo viên dạy các môn bắt buộc. Việc phân công giáo viên dựa vào yêu cầu công việc, năng lực công tác, nhiệt tình giảng dạy của các cá nhân, theo đúng văn bằng chuyên môn, không có tình trạng phân công dạy chéo môn. [H2-2.2-01], [H2-2.2-02].

b) Trong các năm học 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12 /2011/TT-BGDĐT. [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Trong năm học 2020-2021, theo quy định về chuẩn trình độ đào tạo mới của giáo viên THCS theo Điều 30 Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32 /2020/TT-BGDĐT thì nhà trường có 19/20 giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, chiếm 95% tổng số giáo viên toàn trường.

c) Hằng năm, 100% giáo viên trong trường được đánh giá chuẩn chức danh nghề nghiệp đạt từ mức khá trở lên. [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong các năm học 2016-2017; 2017-2018 nhà trường có 02/21 giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, 19/21 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 90,5% giáo viên toàn trường. [H2-2.2-02].

Trong các năm học 2018-2019; 2019-2020 nhà trường có 02/20 giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, 18/20 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn chiếm 90% giáo viên toàn trường. [H2-2.2-02].

Trong năm học 2020-2011 theo quy định về chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mới thì nhà trường chưa có giáo viên nào có trình độ trên chuẩn, đang trong quá trình đào tạo theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H2-2.2-04]

c) Hàng năm nhà trường đã tổ chức các tiết hoạt động trải nghiệm cho học sinh các khối lớp, dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06]

Nhà trường đã phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi thanh thiếu niên sáng tạo do cấp trên tổ chức và đã đạt được những thành tích đáng khích lệ. [H2-2.2-07]; [H2-2.2-08].

Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-09].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 nhà trường luôn có trên 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức

khá trở lên; trong đó có một số năm trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, năm học nào nhà trường cũng có giáo viên có đề tài NCKHSPUD, SKKN được công nhận từ cấp huyện trở lên. [H2-2.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên để dạy tất cả các bộ môn, không có tình trạng giáo viên dạy trái chuyên môn đào tạo.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề. Các giáo viên thường xuyên tự bồi dưỡng và tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực sư phạm.

100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường, trên 80% đạt giáo viên giỏi cấp huyện trở lên. Hầu hết các giáo viên nhiệt tình trong công tác, tự giác trong công việc và đã tự đổi mới để đáp ứng với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

3. Điểm yếu

Còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo thông tư 32/2020. Một số giáo viên chưa sáng tạo trong công tác đổi mới về phương pháp giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thời gian tới nhà trường tạo điều kiện, đôn đốc cho giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình GDPT 2018.

Đối với giáo viên chưa đạt chuẩn thì phải tự học nâng cao, đến năm 2025 phải đạt chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ nhân viên có bằng cấp đúng theo chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở

giáo dục phổ thông công lập, số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ được giao. [H2-2.3-01]

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. [H2-2.3-02]

c) Nhân viên 05 năm liên tục từ năm 2016 - 2021 được bố trí phòng làm việc và các phương tiện để thực hiện nhiệm vụ được giao và được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định hiện hành, được đánh giá xếp loại hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H2-2.3-03]

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. [H2-2.3-01]

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, các nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỉ luật. [H2-2.3-03]

Mức 3:

a) Phân công nhân viên theo đúng chuyên ngành được đào tạo, được bồi dưỡng, đúng lĩnh vực nhân viên phụ trách. [H2-2.3-01]

b) Hằng năm, nhân viên kế toán, thư viện đều tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do Phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức. [H2-2.3-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên, các nhân viên tích cực hoạt động, luôn hoàn thành tốt các công việc được giao, có đủ chứng chỉ đạt chuẩn theo quy định trở lên.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên còn kiêm nhiệm nhiều công việc chưa đúng chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thời gian tới nhà trường tạo điều kiện để nhân viên tự học tập, bồi dưỡng về quản lý thiết bị và y tế.

Đăng ký học bồi dưỡng (nếu có)

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh đang học tập tại trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, không có học sinh đi học trước tuổi hoặc quá tuổi theo quy định. [H1-1.5-03]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

b) Trong các năm học vừa qua, tất cả học sinh của trường đều thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh theo điều 34 và tuân thủ đúng các nội dung quy định tại điều 36, điều 37 của thông tư 32/2000/TT-BGDĐT Điều lệ trường THCS và THPT. Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. [H1-1.5-03]; [H2-2.2-09].

c) Trong những năm học vừa qua, tất cả học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại điều 35 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Học sinh của nhà trường được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng và dân chủ. Được tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do nhà trường và Liên đội tổ chức. [H1-1.5-03]; [H2-2.2-09]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Trong những năm học qua nhà trường đã chú trọng giáo dục kỹ năng sống và rèn luyện đạo đức tác phong cho học sinh thông qua việc thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh, đặc biệt quan tâm chăm sóc giáo dục những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức nhiều hoạt động giáo dục NGLL nhằm thu hút nhiều học sinh tham gia giúp các em tránh xa các tệ nạn xã hội. Từ đó đã hạn chế tối đa tình trạng học sinh vi phạm các hành vi không được làm theo quy định của điều lệ trường trung học. [H2-2.2-09]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Trong những năm học vừa qua nhà trường đã có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi các môn văn hoá và Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh. Nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện, trong các năm học có ảnh hưởng tích cực đến các bạn học sinh khác, đóng góp vào thành tích chung của nhà trường. [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

100% học sinh của nhà trường được tuyển sinh đầu vào đúng độ tuổi quy định tại điều 33, Điều lệ trường trung học. Nhà trường không có học sinh lưu ban quá 2 lần ở cấp học.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh và học sinh về Điều lệ trường trung học và các văn bản có liên quan đến quyền lợi của học sinh. Ban giám hiệu nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường giáo dục học sinh kịp thời.

Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp tốt với Tổng phụ trách, giáo viên bộ môn để quản lý và giáo dục học sinh. Tổ chức cho các em học tập nội quy trường lớp, các qui định về hành vi ứng xử của người học sinh.

Liên đội thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động tập thể có hình thức vui tươi, lành mạnh, bổ ích, mang tính giáo dục cao.

Đa số học sinh nhà trường đều chăm ngoan, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền của người học sinh theo Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh còn vi phạm nội quy trường lớp. Một vài học sinh có kết quả học tập chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường phối hợp với hội phụ huynh trong quản lí, giáo dục học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, tác phong học sinh thông qua các giờ học chính khoá và hoạt động ngoại khoá.

Trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy thế mạnh đã đạt được, bên cạnh đó nghiêm khắc xử lý đối với các trường hợp học sinh vi phạm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ cán bộ quản lí nhà trường đủ cơ cấu, có năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của điều lệ, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín nhiệm; Hàng năm nhà trường đều tổ chức đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn, cũng như tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp cao. Tất cả giáo viên đều được bồi dưỡng tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của ngành giáo dục và đào tạo. Trường có tương đối đủ số lượng nhân viên theo quy định tại điều 16 của Điều lệ trường trung học, đồng thời được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công. CB- GV-NV và học sinh trong trường đều được đảm bảo chế độ chính sách và các quyền theo quy định. Học sinh đảm bảo đúng độ tuổi quy định. Trong 5 năm qua, trường đã xây dựng được uy tín, thông tin đối với nhân dân và chính quyền địa phương về chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng học sinh nói riêng.

Nhà trường còn nhân viên kiêm nhiệm công việc khác, chưa qua đào tạo và 01 giáo viên chưa hoàn thành học nâng chuẩn về trình độ chuyên môn. Vẫn còn có một số ít học sinh cá biệt thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của nhà trường. Chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập (học lực yếu).

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Hiện nay cơ sở vật chất – thiết bị dạy học được xem như một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện thành công nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Sự phát triển nhanh chóng của cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đã và đang tạo ra tiềm năng sự phạm to lớn cho việc dạy học có hiệu quả.

Trong những năm gần đây, nhà trường đã huy động các nguồn lực, nguồn kinh phí tập trung mua sắm trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Các nguồn kinh phí, cơ sở vật chất của nhà trường được sử dụng hợp lý. Do vậy điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong nhà trường đã được quan tâm đầu tư cải tạo nâng cấp, sửa chữa, mua sắm bổ sung, thay thế. Việc tăng cường cơ sở vật chất và từng bước hiện đại hóa nhà trường (lớp học, sân chơi, bãi tập, phòng thí nghiệm, máy tính nối mạng Internet, thiết bị giảng dạy và học tập hiện đại, thư viện, ...) nhằm đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Trang thiết bị nhà trường hiện nay cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đầy đủ Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất. Có tổng diện tích mặt bằng là 14000m² [H3-3.1-01].

Khuôn viên đảm bảo các yêu cầu về: xanh, sạch, đẹp, thoáng mát an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân trường có hệ thống bồn hoa cây cảnh thường xuyên được chăm sóc đảm bảo cảnh quan sân trường sạch, đẹp hài hòa đáp ứng các hoạt động dạy và học, vui chơi giải trí cho giáo viên và học sinh. [H3-3.1-03]

- b) Nhà trường có cổng trường và biển tên trường đảm bảo yêu cầu an toàn và thẩm mỹ. Biển tên trường thực hiện theo đúng nội quy quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều lệ trường THCS. Xung quanh trường có hệ thống tường xây cao từ 1,5m trở lên đảm bảo an toàn, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh. [H3-3.1-02].

c) Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường là $5390\text{m}^2/14000\text{m}^2$. Nhà trường có sân chơi, bãi tập thể dục như sân chơi bóng chuyền, cầu lông, cầu đá, có đầy đủ đồ dùng thiết yếu môn Thể dục. Sân chơi, bãi tập được bê tông hóa $2390\text{m}^2/5390\text{m}^2$ tổng diện tích sân chơi bãi tập; có cây xanh, bóng mát sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn sức khỏe cho học sinh. [H3-3.1-03]

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập có hồ nhảy, đệm nhảy, có sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân đá cầu bằng bê tông với diện tích $2390\text{m}^2/5390\text{m}^2$ tổng diện tích sân chơi bãi tập, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. [H3-3.1-03]

Mức 3:

Trường có tổng diện tích mặt bằng là 14000m^2 , tỉ lệ diện tích tính theo đầu học sinh của trường đạt $64\text{m}^2/\text{học sinh}$ tính đến thời điểm hiện tại; diện tích sân chơi, bãi tập trên 5390m^2 chiếm 30% tổng diện tích sử dụng của nhà trường. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên trường đảm bảo theo quy định, đáp ứng được nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh; khuôn viên luôn xanh, sạch, đẹp. Bãi tập là một khu riêng biệt có dụng cụ tập luyện thể dục thể thao.

Nhà trường xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, bảo đảm có đủ bóng mát cho học sinh học tập, vui chơi.

Khuôn viên trường và các khối công trình xây dựng quy hoạch đồng bộ đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học của nhà trường. Đảm bảo tiêu chuẩn " Trường học thân thiện học sinh tích cực".

3. Điểm yếu

Khu sân chơi, bãi tập còn khoảng 3000m^2 chưa được bê tông hóa.

Hệ thống tường rào bao quanh chưa được kiên cố hóa toàn bộ: còn 67m được rào bằng thép B40 với cột bê tông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục sửa sang, bê tông hóa khu sân chơi, bãi tập phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục trồng và cắt tỉa cây, đảm bảo bóng mát, an toàn cho học sinh trong các năm học tiếp theo.

Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền xin chủ trương để hoàn thiện tường rào bao quanh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

- a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;
- b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 08 phòng sử dụng làm phòng học. Có 112 bộ bàn ghế học sinh, 08 bộ bàn ghế giáo viên, 40 cái quạt, 32 bóng đèn. Mỗi phòng học có một bộ bàn ghế giáo viên và nhiều bộ bàn ghế học sinh hai chỗ ngồi, đảm bảo được về kích thước, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của BGDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; các phòng học đều lắp đặt 01 bảng viết, có tivi, hệ thống đèn điện, quạt, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và tiếp thu bài của học sinh. [H3-3.2-01]

b) Trường có các phòng học bộ môn: Phòng Tin học, phòng Anh văn, Công nghệ, phòng KHTN, phòng Nghệ thuật. [H3-3.2-02]

c) Trường có phòng Đội, phòng Thư viện và phòng Truyền thống. [H3-3.2-02]. Cụ thể là:

Phòng Đội gồm có 03 tủ lưu trữ tài liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động Đội. Ngoài ra còn có đủ bàn ghế, bộ âm thanh, bộ trống, bộ trang phục nghi lễ, ánh sáng để tổ chức các hoạt động cũng như sinh hoạt Ban chỉ huy Liên đội. [H3-3.2-03].

Phòng truyền thống có 02 tủ kính, là nơi lưu trữ đầy đủ tư liệu và trưng bày các hình ảnh, các thành tích đạt được của nhà trường từ khi được thành lập năm 1999 đến nay. [H3-3.2-04].

Nhà trường có 01 phòng Thư viện, được trang bị đầy đủ các đầu sách, báo, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, ... đảm bảo cho phục vụ cho học sinh mượn, đọc sách; đáp ứng nhu cầu cần thiết cho giáo viên đọc tham khảo, nghiên cứu phục vụ công tác giảng dạy. [H3-3.2-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có 05 phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện có đầy đủ bàn ghế, trong đó có 02 phòng phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế giáo viên có bảng viết, đủ điều kiện ánh sáng, thoát mát. [H3-3.2-02]. Cụ thể là:

Phòng Tin được trang bị 19 máy vi tính đã kết nối internet, đảm bảo cho học sinh học tập và truy cập tìm kiếm tư liệu phục vụ học tập.

Phòng Anh văn được trang bị 01 tivi, 01 máy tính xách tay, có kết nối internet, có camera.

Phòng KHTN được trang bị đầy đủ bàn ghế thực hành phù hợp với đặc trưng bộ môn, có 01 bộ bàn ghế dùng cho giáo viên, 01 bảng, 01 phòng chứa đồ dùng và thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy, thực hành của giáo viên và học sinh.

Phòng Công nghệ được trang bị đầy đủ bàn ghế thực hành phù hợp với đặc trưng bộ môn, có hóa chất dùng cho thực hành thí nghiệm, có 01 bộ bàn ghế dùng cho giáo viên, 01 bảng, 01 phòng chứa đồ dùng và thiết bị dạy học phục vụ cho bộ môn Công nghệ.

Phòng nghệ thuật: có 01 bộ bàn ghế dùng cho giáo viên, 01 bảng, 01 đàn organ, có 02 giá vẽ phục vụ cho môn Âm nhạc, Mĩ thuật.

Tất cả các phòng học bộ môn đều có hệ thống điện và quạt điện đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03]

Mức 3:

Nhà trường có 14 phòng học, trong đó 06 phòng kiên cố, 08 phòng bán kiên cố. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế phù hợp với học sinh: 01 bảng, 01 bộ bàn ghế dùng cho giáo viên, có 05 tivi/08 phòng học. Tất cả các phòng học đều kết nối internet, có hệ thống quạt mát và bóng đèn chiếu sáng. Có 05 phòng học bộ môn gồm: 01 phòng Tin (có 19 máy vi tính đã kết nối internet), 01 phòng Anh văn (có 01 tivi, 01 máy tính xách tay, đã kết nối internet, có camera), 01 phòng Công nghệ, 01 phòng KHTN (phòng học đã được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho dạy và học), 01 phòng nghệ thuật. Có nhà hiệu bộ, có đủ các phòng làm việc cho Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, văn thư, kế toán, có phòng Truyền thống, phòng Đội, phòng Thiết bị và phòng Thư viện phục vụ cho nhu cầu đọc sách của giáo viên và học sinh. Như vậy, số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của các phòng học được đảm bảo theo quy định. [H3-3.2-02]

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ phòng học, có phòng học bộ môn đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của học sinh. Các phòng học bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ thiết bị, hóa chất, thiết bị kỹ thuật công nghệ phục vụ học tập, phòng học thoáng mát, sạch sẽ.

Có đủ số phòng học và bàn ghế, phòng học có đủ điều kiện về ánh sáng, đảm bảo diện tích cho học sinh.

Có phòng Thư viện và thiết bị riêng.

Có phòng Truyền thống để trưng bày các sản phẩm, thành tích đạt được của nhà trường từ khi được thành lập đến nay.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị, phòng học xuống cấp nhưng vẫn còn tận dụng.

Các phòng học bộ môn đang tận dụng phòng học nên chưa đạt tiêu chuẩn phòng học bộ môn.

Phòng đa chức năng chưa có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới nhà trường sẽ kiểm kê hàng năm để có phương án đề xuất sửa chữa, bổ sung, mua mới trang thiết bị phục vụ tốt cho dạy và học.

Nhà trường sẽ tham mưu đề xuất cấp trên để xây dựng nhà đa chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khối hoạt động hành chính bao gồm: Phòng hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Kế toán - Văn thư, phòng Hội đồng, phòng Đội. Đáp ứng tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.3-01].

Phòng học bộ môn gồm: Phòng học Nghệ thuật, phòng Tin học, Anh văn, KHTN, Công nghệ đáp ứng các yêu cầu tối thiểu hoạt động giáo dục.[H3-3.3-02]

b. Nhà trường có khu nhà để xe dành riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà để xe được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn trật tự. [H3-3.3-03]

c. Nhà trường kiểm tra định kỳ tình trạng trang thiết bị hết và hỏng để kịp thời sửa chữa bổ sung có chứng từ kèm theo. [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]

Mức 2:

Trường có khối phòng hành chính - quản trị gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng Văn thư - Kế toán, 01 phòng Đội và 01 phòng Hội đồng theo quy định. [H3-3.3-01]

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác hành chính. Các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. [H3-3.3-06]

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị có đầy đủ phòng cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Kế toán - Văn thư, phòng Hội đồng được trang bị đầy đủ thiết bị, dịch vụ internet, wifi phục vụ cho công tác hành chính - quản trị của nhà trường.

Nhà trường 02 nhà xe đủ chỗ cho giáo viên, nhân viên và học sinh, nằm trong khuôn viên nhà trường đảm bảo tính an toàn.

Tình trạng trang thiết bị, dụng cụ, internet hoạt động tốt đáp ứng nhu cầu sử dụng cho công tác hành chính - quản trị.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị do sử dụng nhiều nên còn bị hư hỏng như máy in, máy photo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động nâng cấp tu sửa nâng cấp các thiết bị hư hỏng trong quá tình sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh riêng biệt. Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện cho học sinh nam, nữ, được xây dựng phù hợp đúng cảnh quan và theo quy định, có đủ hệ thống nước đáp ứng nhu cầu vệ sinh cho giáo viên và học sinh; hằng năm được tu sửa để duy trì chống xuống cấp. [H3-3.4-01]

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; Nhà trường dùng nguồn nước giếng khoan chung với Thôn Đắc Cao xã Đắc Sôr, nguồn nước sạch hợp vệ sinh, ký hợp đồng nước uống sạch đảm bảo cho giáo viên, nhân viên và học sinh. [H3-3.4-02]

c) Nhà trường thu gom và xử lý rác thải theo định kỳ nhờ hệ thống thu gom và xử lý rác của Công ty môi trường Quang Phát, đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-03], [H3-3.4-04]

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của nhà trường đảm bảo thuận tiện, được bố trí tách biệt với các khu vực khác, vị trí cuối chiều gió phù hợp với cảnh quan và theo quy định; nhà vệ sinh có thùng rác có nắp đậy, không gây ô nhiễm môi trường; được sửa chữa nâng cấp hằng năm đảm bảo nhu cầu vệ sinh cho học sinh, nhân viên và giáo viên trong nhà trường. [H3-3.4-01], [H3-3.4-02]

b) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch máy lọc nước, hệ thống thoát nước có hầm chứa đạt vệ sinh, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-06]

Nhà trường có hợp đồng thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Hằng ngày rác thải được thu gom vận chuyển tới nơi xử lý rác thải tập trung, không để rác thải tồn đọng lâu ngày trong trường làm ô nhiễm môi trường. [H3-3.4-04]

Khu vực nhà vệ sinh có thùng đựng và phân loại rác thải có nắp đậy, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. [H3-3.4-05]

2. Điểm mạnh

Với địa thế thuận lợi và diện tích tương đối rộng đủ điều kiện để nhà trường bố trí được khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh một cách phù hợp và thuận tiện.

Nhà trường có khu vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, được xây dựng phù hợp với cảnh quan, khuôn viên nhà trường. Nguồn nước giếng khoan đảm bảo nước hợp vệ sinh. Hệ thống cấp thoát nước được lắp đặt khoa học, có máy lọc nước, có hố xử lý rác thải phù hợp với quy định của Bộ y tế.

3. Điểm yếu

Thiết bị lọc nước chưa đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng. Thường xuyên hư hỏng cần thay thế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thời gian tới nhà trường sẽ kiểm tra và kịp thời sửa chữa hoặc mua mới để đáp ứng nhu cầu nước uống.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có văn phòng riêng, có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-01]

b) Nhà trường có tương đối đủ thiết bị dạy học theo quy định như máy như máy tính, máy chiếu, các bộ thực hành môn Sinh học, Vật lí, Hóa học, Công nghệ... Hằng năm nhà trường đều có sửa chữa, tu bổ cho những thiết bị hư hỏng, xuống cấp (*có hóa đơn kèm theo*) [H3-3.5-02]

c) Hàng năm, nhà trường tổ chức, kiểm kê, mua sắm và bổ sung các thiết bị dạy học hoặc giáo viên tự làm. [H3-3.5-03]

Mức 2:

a) Nhà trường có 01 phòng thực hành tin học có 17 máy tính có kết nối internet đảm bảo phục vụ việc dạy và học tin học. Có hợp đồng và hóa đơn thanh toán internet, có hình phòng học kèm theo. [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định để phục vụ cho công tác dạy và học. (Có danh mục thiết bị kèm theo) [H3-3.5-02]

c) Hàng năm, nhà trường lập dự toán bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. Tổ chức làm đồ dùng dạy học bổ sung (Kế hoạch đề nghị mua sắm, kế hoạch năm học chuyên môn. [H3-3.5-07]

Mức 3:

Nhà trường có 02 phòng bộ môn thực nghiệm: Phòng KHTN, phòng Công nghệ, có đủ kích thước theo quy định, có 01 vườn cây sinh học được sử dụng để làm thực hành thí nghiệm; phòng học có đủ thiết bị tối thiểu như đồ dùng thí nghiệm, ống nghiệm, hóa chất, vườn sinh học có nhiều loài cây là thuốc chữa bệnh... phục vụ cho việc thực hành các bài học. Phòng học luôn được khai thác triệt để và hiệu quả góp phần đổi mới phương pháp dạy học cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho nhà trường. [H3-3.5-08]

Nhà trường có 01 phòng thực hành Tin học, có đủ máy tính được kết nối internet để phục vụ cho việc dạy học. [H3-3.5-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường được trang bị đủ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học tối thiểu để phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

Được lãnh đạo nhà trường quan tâm tới công tác sử dụng đồ dùng dạy học nên hàng năm được bổ sung bằng cách mua sắm và tự làm.

Toàn bộ máy tính và tivi được kết nối internet và phủ sóng wifi toàn trường.

Giáo viên có ý thức cao trong việc sử dụng đồ dùng dạy học và cơ sở vật chất của nhà trường

3. Điểm yếu

Một số thiết bị xuống cấp, hoá chất sắp hết hạn sử dụng, một số thiết bị không phù hợp với chương trình dạy học đổi mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu để mua sắm thêm một số thiết bị cần thiết như tivi, máy tính và một số thiết bị khác để phục vụ tốt hơn trong công tác quản lý, tra cứu tài liệu của học sinh cũng như dạy và học.

Tiếp tục đầu tư thêm các thiết bị mới, thay thế các thiết bị đã xuống cấp cho phù hợp với chương trình đổi mới trong dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Hàng năm thư viện nhà trường làm tờ trình xin mua bổ sung các đầu sách, trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác hướng dẫn dạy và học (*Có tờ trình kèm theo*) [H3-3.6-01]

Hàng năm Thư viện luôn làm kế hoạch huy động quyên góp sách, báo, tạp chí từ học sinh và giáo viên để bổ sung cho tủ sách thư viện (*Có kế hoạch kèm theo*) [H3-3.6-02]

Hàng tháng các loại báo được cấp như: Báo ảnh Đắk Nông, Dân tộc và miền núi, Nam Nung và Thiếu nhi dân tộc [H3-3.6-03]

Nhà trường có phòng Thư viện riêng với diện tích 90m² cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có kho sách và được trang bị tủ sách, máy tính có nối mạng internet. [H3-3.6-04]

b) Hoạt động của Thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

Thư viện có danh mục SGK, sách tham khảo, báo tạp chí. [H3-3.6-05]

Có sổ mượn, trả và thống kê bạn đọc hàng năm, hàng ngày được quản lý chặt chẽ. [H3-3.6-06]

Hàng năm Thư viện có kế hoạch năm, kế hoạch cho ngày hội đọc sách, trưng bày sách để thu hút bạn đọc. (*Có kế hoạch kèm theo*) [H3-3.6-07]

Hàng tháng thư viện có giới thiệu 01 đầu sách phù hợp với chủ đề và giới thiệu khi có đầu sách mới. (*Có giới thiệu sách kèm theo*) [H3-3.6-08]

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Hàng năm nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm kê, bổ sung sách báo, tạp chí, tranh ảnh và loại bỏ những sách, tài liệu rách nát, hư hỏng không sử dụng được để phục vụ cho công tác dạy và học) [H3-3.6-09]

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt cơ bản, đáp ứng được yêu cầu đọc tham khảo, nghiên cứu tài liệu cho giáo viên, nhân viên và yêu cầu đọc sách của học sinh. [H3-3.6-05]

Mức 3:

2. Điểm mạnh

Thư viện có đủ SGK, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, báo, tạp chí... phục vụ giáo viên, học sinh học tập và nghiên cứu. Phòng thư viện có đủ tủ sách, bàn ghế, phòng đọc, phòng kho và có máy tính kết nối internet để tra cứu.

Thư viện có nội quy hoạt động, có biên soạn thư mục

Có cán bộ phụ trách, hàng năm có báo cáo hoạt động thư viện.

Hàng năm có dành một phần kinh phí đầu tư và quyên góp sách để bổ sung thư viện.

3. Điểm yếu

Đầu sách thực sự chưa nhiều, chưa đa dạng, phong phú.

Học sinh đến thư viện chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa công tác thống kê, đề xuất bổ sung để tăng tính đa dạng về tư liệu, sách báo thư viện trong các năm học tiếp theo.

Cần tổ chức, tuyên truyền rộng rãi hơn nữa tầm quan trọng của việc đọc sách và có những đề xuất phần thưởng khuyến khích học sinh hơn.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư, mua bổ sung sách, báo tạp chí, máy tính đầy đủ, đa dạng để xây dựng thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Ngày nay, việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài trở thành “*Quốc sách hàng đầu*” trong chính sách phát triển của nhà nước ta. Từ khi Ngành Giáo dục Đào tạo phát động rất nhiều cuộc vận động như “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”; “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; phong trào “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo*” thì việc tăng cường cơ sở vật chất – thiết bị dạy học cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả sử dụng trong các nhà trường để nâng cao một cách thực chất, chất lượng giáo dục đào tạo đang là một vấn đề đặt ra cấp thiết. Nó đòi hỏi mỗi nhà trường phải thực sự quan tâm, chăm lo, quản lý và sử dụng một cách có hiệu quả các trang thiết bị hiện có, từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của ngành Giáo dục Đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Trường THCS Đắk Sôr có khuôn viên riêng biệt, có tường bao quanh bốn phía, có cổng trường thuận tiện ra vào, các công trình, phòng học trong trường được bố trí tương đối hợp lý, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đảm bảo cho hoạt động giáo dục; các khu sân chơi, bãi tập an toàn, thoáng mát, sạch đẹp, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh.

Chất lượng thiết bị mua sắm hoặc được cấp chưa đồng bộ, một số thiết bị không sử dụng được do sử dụng lâu ngày bị hư hỏng, xuống cấp.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 5/6 (4/5) tiêu chí chiếm 83.4 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Giáo dục là một hoạt động mang tính xã hội cao. Do đó muốn thực hiện được sự giáo dục toàn diện học sinh, phải coi trọng cả giáo dục nhà trường lẫn giáo dục gia đình và xã hội. Nghị quyết Trung ương VIII (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã tiếp tục khẳng định "Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội". Chỉ riêng nhà trường, chỉ riêng ngành giáo dục thì không thể làm tốt công tác giáo dục được.

Giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện, năng lực, phẩm chất ở học sinh để đảm bảo phát triển toàn diện là quá trình liên tục, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau trong thời gian dài với những mối quan hệ phức tạp. Do đó, giáo dục học sinh luôn đòi hỏi về sự kết hợp chặt chẽ mối quan hệ giữa gia đình nhà trường và xã hội.

Nhà trường cần sự phối hợp của cha mẹ học sinh nhằm tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp cũng như hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ dạy học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Hàng năm nhà trường có thành lập tổ chức Hội phụ huynh học sinh và hoạt động theo quy định của điều lệ. [H4-4.1-01]

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học:

Hàng năm Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh đều có kế hoạch hoạt động cụ thể. [H4-4.1-02]

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ:

Hàng năm ban đại diện Hội cha mẹ học sinh thực hiện theo đúng kế hoạch đã lập ra, tất cả công việc trong kế hoạch đều được hoàn thành đúng tiến độ, đạt chỉ tiêu. [H4-4.1-02]

Hàng năm Hội cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]

Mức 2:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Hàng năm nhà trường có thành lập tổ chức Hội phụ huynh học sinh và hoạt động theo quy định của điều lệ. [H4-4.1-01]

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học:

Hàng năm Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh đều có kế hoạch hoạt động cụ thể. [H4-4.1-02]

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ:

Hàng năm ban đại diện Hội cha mẹ học sinh thực hiện theo đúng kế hoạch đã lập ra, tất cả công việc trong kế hoạch đều được hoàn thành đúng tiến độ, đạt chỉ tiêu. [H4-4.1-02]

Hàng năm Hội cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]

Mức 3:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Hàng năm nhà trường có thành lập tổ chức Hội phụ huynh học sinh và hoạt động theo quy định của điều lệ. [H4-4.1-01]

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học:

Hàng năm ban đại diện Hội cha mẹ học sinh đều có kế hoạch hoạt động cụ thể. Tổ chức họp theo kế hoạch từ 2-3 lần trong năm (Không kể các cuộc họp đột xuất). [H4-4.1-02].

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ:

Hàng năm ban đại diện Hội cha mẹ học sinh thực hiện theo đúng kế hoạch đã lập ra, tất cả công việc trong kế hoạch đều được hoàn thành đúng tiến độ, đạt chỉ tiêu. [H4-4.1-02]

Hàng năm Hội cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]

2. Điểm mạnh

Hội phụ huynh học sinh được bầu ra qua Hội nghị theo đúng quy định, Hội hoạt động và thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Mỗi năm Ban đại diện cha mẹ học sinh họp theo kế hoạch từ 2 đến 3 lần trong năm (không kể các cuộc họp đột xuất) nhằm mục đích nắm thông tin, thường xuyên đóng góp ý kiến, trao đổi thông tin để nhà trường kịp thời có các biện pháp giáo dục học sinh.

Ban đại diện Hội tham gia họp cùng tập thể nhà trường để nắm bắt tình hình hoạt động cũng như hiện trạng CSVC, thiết bị từ đó tham mưu lên kế hoạch huy động nguồn xã hội hóa để trang bị, bổ sung CSVC, thiết bị nhà trường nhằm phục vụ tốt hơn công tác dạy và học.

Các kế hoạch của ban đại diện Hội cha mẹ học sinh được thực hiện tương đối tốt, các hạn mục công trình, tu bổ, sửa chữa kịp thời phục vụ trực tiếp việc học tập của học sinh.

Phối hợp với nhà trường khen thưởng kịp thời cho học sinh có thành tích cũng như hỗ trợ ngăn dòng bỏ học được thực hiện tốt và kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới việc học tập của con em mình, còn giao phó hoàn toàn cho thầy cô và nhà trường.

Một số phụ huynh chưa phối kết hợp tốt với nhà trường trong giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy vai trò của ban đại diện Hội cha mẹ học sinh trong các năm tiếp theo.

Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh, hỗ trợ kịp thời các em có nguy cơ bỏ học.

Kịp thời khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường chủ động lập tờ trình với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch xã hội hóa giáo dục, huy động sự đóng góp của phụ huynh để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường. [H1-1.2-06].

b) Hàng năm, nhà trường đã xây dựng quy chế phối hợp với các đoàn thể, chính quyền địa phương, nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh học sinh về mục tiêu giáo dục của nhà trường và tuyên truyền giáo dục cho học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. [H1-1.2-07]; [H4-4.1-05]

c) Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Phụ huynh học sinh đã đóng góp công lao động, kinh phí giúp đỡ nhà trường đầu tư cơ sở vật chất như: Làm sân chơi cho học sinh, tu sửa máy vi tính, Khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác. Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.2-03]

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01]

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. [H4-4.2-02]; [H4-4.2-04]

Mức 3:

Nhà trường luôn làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể xây dựng quy chế và kế hoạch vận động học sinh ra lớp, giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường...Phấn đấu đưa nhà trường trở thành trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương. [H4-4.1-05]; [H4-4.2-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hàng năm, Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền giáo dục dưới nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức cho học sinh thăm hỏi anh hùng thương bệnh binh, tuyên truyền luật biển đảo, luật trẻ em, ngoại khóa Tiếng Anh, ngoại khóa tìm hiểu về giới tính, uống nước nhớ nguồn, giao thông, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian

3. Điểm yếu

Nhà trường nằm ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, có ít các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh lớn nên huy động các nguồn lực ủng hộ về xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường gặp nhiều khó khăn.

Điều kiện kinh tế của một số gia đình còn nhiều khó khăn, nhiều em phải tham gia lao động phụ giúp gia đình nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập cũng như chất lượng các hoạt động tập thể của nhà trường.

Số lượng học sinh ở xa trường tương đối nhiều ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất không chỉ ở nhà trường mà cả ở gia đình, đặc biệt là mạng internet để đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động ngoại khóa.

Phối kết hợp trong huy động các nguồn lực để giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn và vận động gia đình tạo điều kiện cho các em tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội trên địa bàn tăng nguồn quỹ khuyến học hỗ trợ khen thưởng các em có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích cao trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Có kế hoạch hoạt động theo năm học; Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Hàng năm Hội cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Nhà trường tổ chức các buổi gặp mặt phụ huynh trực tiếp, đột xuất giúp phụ huynh nắm được phương pháp và nội dung giáo dục trong gia đình, nắm được tri thức về chính sách giáo dục. Các lực lượng xã hội của địa phương cùng phối hợp để quản lý sinh hoạt của học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục lành mạnh, tạo ảnh hưởng tích cực của môi trường trong công tác giáo dục. Tăng cường mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội, góp phần thúc đẩy xã hội hóa công tác giáo dục

Các bậc phụ huynh học sinh cần có trách nhiệm chủ động hợp tác trở lại với nhà trường trong việc tổ chức phối hợp giáo dục, hiểu rõ nhiệm vụ của mình, tránh tự đề ra

những yêu cầu giáo dục đi ngược lại mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và tư tưởng khoán trắng cho nhà trường.

Huy động, khai thác tốt hơn nữa nguồn lực vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục)

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 1/2 (1/2) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, các quy định chuyên môn của ngành. Giáo viên quan tâm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học để khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, ý thức vươn lên và khả năng tự học của học sinh. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục hàng năm. Ban giám hiệu nhà trường cùng với các tổ chuyên môn luôn có kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi. Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao khuyến khích sự tham gia của học sinh. Quan tâm giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Kết quả các mặt giáo dục đạt theo yêu cầu và hiệu quả đào tạo hàng năm được duy trì.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường căn cứ vào các hướng dẫn của sở GD&ĐT, PGD, đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học theo quy định, đảm bảo theo mục tiêu giáo dục đề ra. [H1-1.1-02]; [H5-5.2-01]; [H1-1.1-01].

Đa số giáo viên vận dụng đa dạng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới (như phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp khăn trải bàn, phương pháp tự tìm tòi và trải nghiệm...) tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng cho học sinh nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H1-1.1-02]; [H5-5.1-05].

Hàng năm, hàng tháng, hàng tuần nhà trường đã có kế hoạch cụ thể chỉ đạo cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai cho giáo viên tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo nhiều hình thức đảm bảo tính khách quan, công bằng và hiệu quả. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]

Nhà trường luôn duy trì phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. [H5-5.1-04]; [H5-5.1-07]

Mức 3:

Hàng năm nhà trường thường xuyên rà soát đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh. [H5-5.1-08]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch năm học, kế hoạch học kì, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi. Từ đó, tỉ lệ học sinh giỏi tăng và học sinh yếu giảm dần qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức, dạy học Ứng dụng CNTT trong giảng dạy của một số giáo viên chưa đạt yêu cầu, việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao, đặc biệt là học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia. Mức độ tiếp thu của một số học sinh còn chậm (học sinh dân tộc thiểu số). Nhiều phụ huynh còn thiếu quan tâm việc học tập của con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tới nhà trường sẽ phối hợp với các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức dự giờ đánh giá nhận xét từng giáo viên, nhận xét đánh giá ưu khuyết, điểm kịp thời từng giáo viên.

Đồng thời trong thời gian tới nhà trường chú trọng trong công tác đổi mới, thực hiện nhiều chuyên đề có đổi mới hiệu quả, đặc biệt chuyên đề bồi dưỡng đối với giáo viên chưa hoàn thiện tốt công tác đổi mới (Thông qua các tiết dự giờ góp ý phương pháp, các tiết chuyên đề). Với học sinh nhà trường yêu cầu giáo viên bộ môn và chủ nhiệm tích cực giúp đỡ để học sinh nhanh chóng thích ứng tốt nhất với cách học mới. Tổ chức các cuộc họp chuyên đề tổ, tập huấn nhằm hướng dẫn cho những giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu dạy và học. Thường xuyên liên lạc phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường để có sự quan tâm hơn đến các em học sinh từ phía gia đình.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường đều thành lập các câu lạc bộ: Âm nhạc, mỹ thuật, anh văn... có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, có nhiều hoạt động để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập từ các nguồn quỹ của học sinh, giáo viên và các mạnh thường quân, các tổ chức hội khác trong và ngoài địa bàn đem lại kết quả nhất định, học sinh tự tin hơn trong giao tiếp. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-06]; [H5-5.2-09]

Hàng năm nhà trường tổ chức họp thống nhất kế hoạch đồng thời triển khai kế hoạch đến từng bộ phận, tổ chuyên môn, các đoàn thể, phụ huynh học sinh để thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-06]; [H5-5.2-09]

Hàng năm nhà trường đã tổ chức rà soát đánh giá theo phẩm chất, năng lực, tính hiệu quả của công tác bồi dưỡng, giúp đỡ. [H5-5.2-03]

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập đáp ứng được mục tiêu kế hoạch giáo dục đề ra của nhà trường. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-06]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-09]; [H5-5.2-11].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường luôn có số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện cấp tỉnh về các môn văn hóa và các môn thể dục thể thao. [H5-5.2-03]; [H5-5.2-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học yếu kém từ đầu năm học và triển khai cụ thể theo từng kỳ, từng tuần.

Nhà trường luôn theo dõi sát sao, đôn đốc, động viên giáo viên tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu kém.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên có trình độ và kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa và thể thao, đã tuyển chọn học sinh bồi dưỡng từ khối 6 để bồi dưỡng, nhà trường có nhiều chính sách khuyến khích học sinh bồi dưỡng.

Kết quả có học sinh đạt giải từ huyện đến tỉnh trong các năm qua.

3. Điểm yếu

Một số học sinh ý thức học tập chưa tốt nên kết quả học lực còn yếu, hạnh kiểm trung bình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường trong thời gian tới tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình và xã hội để phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học, từ đó đưa ra giải pháp tiếp cận gia đình, tiếp cận tư vấn tâm lý học sinh giúp các em tự tin trong học tập, đủ điều kiện đến trường.

Đồng thời tổ chức thi chọn nguồn học sinh văn hóa, học sinh năng khiếu để tổ chức theo nguồn sớm về công tác mũi nhọn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn

thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT. Qua mỗi năm học, có kế hoạch chuyên môn dành cho các năm. [H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]; Hội đồng chuyên môn để báo cáo rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dạy giáo dục địa phương trên lớp; đề xuất những vấn đề cần điều chỉnh cho phù hợp với thực trạng địa phương với đối tượng học sinh. [H5-5.3-03]; [H5-5.3-02]

b) Từng năm học nhà trường có kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của BGD&ĐT. Việc kiểm tra đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả. Thông qua lịch báo giảng, giáo án, kế hoạch giảng dạy của giáo viên, sổ đầu bài. [H5-5.1-02]

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT, qua mỗi năm học có kế hoạch chuyên môn dành cho các năm. [H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]; Hội đồng chuyên môn để báo cáo rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dạy giáo dục địa phương trên lớp; đề xuất những vấn đề cần điều chỉnh cho phù hợp với thực trạng địa phương với đối tượng học sinh. [H5-5.3-03]

c) Cuối năm, nhà trường có tổ chức kiểm kê tài liệu phục vụ dạy học, các nội dung giáo dục địa phương hiện có của nhà trường và việc thực hiện giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương của GV qua việc phê ký sổ đầu bài. Thông qua việc thảo luận của các thành viên trong tổ, TTCM đề xuất với nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung, cập nhật tài liệu phục vụ giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cho năm học tiếp theo. [H5-5.3-04]; [H1-1.8-03]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-01]

Mức 2:

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc giảng dạy giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.3-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương ngay từ đầu các năm học và triển khai cho các tổ bộ môn, các tổ chức thực hiện lồng ghép với thực tế tiết đứng lớp, các hoạt động ngoại khóa đa số học sinh nắm tương đối tốt về bản sắc văn hóa, con người địa phương, từ đó tuyên truyền bản sắc, địa danh, thắng cảnh, di tích tại địa phương với bạn bè qua nhiều hình thức.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá: Kiểm tra, đánh giá ở mọi thời điểm, tại tiết lồng ghép, tiết giáo dục địa phương, hoạt động ngoài giờ lên lớp, bài viết, bài thi Chủ yếu tập trung vào năng lực hiểu biết, quảng bá và giáo dục bảo vệ, tôn tạo.

Chất lượng chương trình giáo dục địa phương được học sinh hiểu và nắm chắc hơn và thêm yêu quê hương mình.

3. Điểm yếu

Ngoài lồng ghép tiết dạy ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, còn công tác tiếp cận tham quan còn hạn chế.

Số lượng bài viết đưa chưa nhiều, giáo viên còn e ngại khi để học sinh trải nghiệm thực tế, các em dễ gặp những rủi ro ngoài ý muốn.

Theo chương trình trong sách giáo dục địa phương Đắk Nông hầu hết thiên về văn hóa con người, các anh hùng, văn hóa công chiêng, chưa đầy mạnh tìm hiểu quảng bá về di tích, danh lam thắng cảnh tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thời gian tới nhà trường tích cực tổ chức tham quan tìm hiểu thực tế, để học sinh được tiếp cận trực tiếp với bản sắc, con người, các địa danh, thắng cảnh của địa phương làm phong phú thêm nguồn tư liệu về địa phương.

Trong các năm học tiếp theo nhà trường tích cực tổ chức ngoại khóa thực tế địa phương và tổ chức viết bài thu hoạch, thu nhận sản phẩm để cho học sinh có cái nhìn thực tế hơn về bản sắc, con người địa phương.

Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Đề xuất bên cạnh việc tìm hiểu, nắm bắt, bảo vệ cần bổ sung vào chương trình địa phương công tác giáo dục quảng bá ra bên ngoài bằng nhiều hình thức khác nhau để bạn bè trong và ngoài tỉnh biết được những đặc sắc của xứ sở Tây Nguyên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu các năm học nhà trường đều có kế hoạch cho các hoạt động trải nghiệm, dạy hướng nghiệp, lồng ghép qua các môn học, các hoạt động theo chủ điểm [H5-5.4-01]

Nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham gia như “Hùng biện Tiếng Anh”, “An Toàn Giao Thông”..., giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 9 [H5-5.4-02]

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ngoại khóa [H5-5.4-03]

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh tham gia, với đa hình thức trong và ngoài nhà trường đạt kết quả thiết thực: Thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên, STEM. [H5-5.4-04]

Sau mỗi đợt tổ chức hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm đều tổ chức đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm đồng thời ghi nhận kết quả cho học sinh nhằm khuyến khích các em tinh thần chủ động, sáng tạo. [H5-5.4-05]

2. Điểm mạnh

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được học sinh và giáo viên cùng phụ huynh hưởng ứng tích cực.

Tạo cho giáo viên và học sinh sự hứng khởi say mê tìm tòi sáng tạo ra một môi trường học tập nghiên cứu thân thiện hơn.

Học sinh có điều kiện tìm hiểu từ đó phân luồng học sinh học nghề.

3. Điểm yếu

Một số học sinh nhà ở xa, điều kiện, phương tiện hạn chế nên tham gia vào các hoạt động chưa đồng đều.

Các hoạt động trải nghiệm hầu hết chỉ tổ chức tại trường, ít có điều kiện tổ chức hoạt động đi thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục vận động, tư vấn về ý nghĩa, vai trò, mục đích và tạo điều kiện cho học sinh ở xa có thể ở lại để tham gia hoạt động để học sinh tham gia đầy đủ hơn.

Trong các năm học tới nhà trường sẽ tham mưu với cấp trên, phối hợp với phụ huynh tổ chức đi trải nghiệm thực tế các địa danh trên địa bàn, đồng thời tổ chức các hoạt động có ý nghĩa cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể triển khai các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp cho học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, tổ chức các buổi chiều hoặc lồng ghép trong các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp,

ngoại khóa, mời công an, cựu chiến binh về tuyên truyền giáo dục như các kỹ năng chống đuối nước, sống có kỷ luật, phòng chống HIV/AIDS, an toàn giao thông... [H2-2.4-02], [H5-5.5-04].

Thông qua các hoạt động giáo dục, học sinh đã rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, tăng thêm hiểu biết xã hội, hiểu biết nhiều về pháp luật. [H5-5.5-03]; [H5-5.5-02].

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đạo đức lối sống của học sinh ngày càng phát triển phù hợp và hoàn thiện hơn, đáp ứng được nhu cầu giáo dục Việt Nam, bắt kịp giáo dục thời đại. [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Mức 2:

Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn luôn hướng dẫn học sinh cách tự đánh giá kết quả rèn luyện của bản thân cũng như đánh giá kết quả của bạn bè trong lớp [H5-5.5-02].

Trong quá trình rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống thì học sinh cũng biết cách vận dụng kiến thức đã học được vào thực tế cuộc sống một cách linh hoạt, chính xác hơn, tích cực hơn. [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]

Mức 3:

Nhà trường đã thành lập các tổ tư vấn học đường để giáo dục kỹ năng sống và chống bạo lực học đường dưới cờ, trong giờ sinh hoạt cũng như lồng ghép trong các tiết học, kế hoạch ngoại khóa và mời công an xã về nói chuyện, tư vấn cho học sinh toàn trường về kỹ năng sống và chống bạo lực học đường. [H5-5.5-03].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chức đoàn thể lên kế hoạch tổ chức giáo dục học sinh, hình thành và phát triển kỹ năng sống có kỷ luật, phòng chống đuối nước, kỹ năng công tác đội, phòng chống HIV/AIDS, an toàn giao thông cho học sinh.

Tất cả giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia nhiệt tình trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số học sinh nhà ở xa trường nên tham gia một số buổi còn chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy để giáo dục cho học sinh ngày càng hiệu quả hơn, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục kỹ năng trong và ngoài nhà trường để học sinh có cái nhìn thực tế hơn về xã hội, thế giới bên ngoài.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học) Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học)

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra:

Năm học 2016-2017: Học lực từ TB trở lên đạt 98,39%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 98,79%;

Năm học 2017-2018: Học lực từ TB trở lên đạt 98,64%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 98,64%;

Năm học 2018-2019: Học lực từ TB trở lên đạt 97,85%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 97,42%;

Năm học 2019-2020: Học lực từ TB trở lên đạt 98,25%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 99,12%.

Năm học 2020-2021: Học lực từ TB trở lên đạt 96,78%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 98,16%. [H5-5.6-01]

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Năm học 2016-2017: Tỷ lệ lên lớp đạt 98,39%, tốt nghiệp đạt 98,39%;

Năm học 2017-2018: Tỷ lệ lên lớp đạt 99,55%, tốt nghiệp đạt 100%;

Năm học 2018-2019: Tỷ lệ lên lớp đạt 99,57%, tốt nghiệp đạt 100%

Năm học 2019-2020: Tỷ lệ lên lớp đạt 99,56%, tốt nghiệp đạt 100%

Năm học 2020-2021: Tỷ lệ lên lớp đạt 99,54%, tốt nghiệp đạt 100%. [H5-5.6-01]

Định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT và học nghề đạt kế hoạch đề ra, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [H5-5.4-01]

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp, cụ thể năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực, hạnh kiểm đạt yêu cầu kế hoạch nhà trường đề ra:

Năm học 2016-2017: Học lực từ TB trở lên đạt 98,39%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 98,79%;

Năm học 2017-2018: Học lực từ TB trở lên đạt 98,64%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 98,64%;

Năm học 2018-2019: Học lực từ TB trở lên đạt 97,85%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 97,42%;

Năm học 2019-2020: Học lực từ TB trở lên đạt 98,25%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 99,12%

Năm học 2019-2020: Học lực từ TB trở lên đạt 96,78%, hạnh kiểm khá, tốt đạt 98,16% [H5-5.6-01]

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có tỷ lệ cao trong 5 năm liên tiếp tính từ năm 2016 đến nay. [H5-5.6-01]

Mức 3:

Năm học 2020 - 2021 tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ giỏi trở lên đều đạt 11,98%, học lực khá từ 42,40% và học sinh có học lực yếu, kém 3,22%, đảm bảo theo quy định và có chuyển biến tích cực. Hàng năm, nhà trường đều có số liệu tổng hợp kết quả học lực của học sinh giỏi; kết quả đánh giá, xếp loại học lực của học sinh theo từng khối lớp từ năm học 2016 - 2017 đến nay kết quả giáo dục ngày một nâng lên đáp ứng được mục tiêu của cấp học và kế hoạch của PGD&ĐT huyện.... [H5-5.6-01]

Năm học 2020 - 2021 Trường không có học sinh bỏ học, chỉ có 0,46% học sinh lưu ban [H5-5.6-01]

2. Điểm mạnh

Hàng năm tỷ lệ học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch nhà trường đề ra, tăng dần theo từng năm. Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm dần. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, tiếp tục học THPT và học nghề đều tăng qua các năm và đạt tỷ lệ cao so với quy định.

3. Điểm yếu

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhiều học sinh còn phải nghỉ học phụ giúp gia đình, một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của các em, thường bị bạn bè xấu lôi kéo nên dẫn đến một số em học sinh có kết quả học tập chưa cao, hạnh kiểm trung bình, tỷ lệ học sinh lưu ban và học sinh nghỉ học sau khi tốt nghiệp THCS vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo Nhà trường giao cho bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể, tổ chức thao giảng, sinh hoạt chuyên đề, đổi mới phương pháp để tiếp tục duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh đạt học lực trung bình và hạnh kiểm khá trở lên. Bộ phận đoàn thể, hội khuyến học nhà trường vận động phụ huynh và các mạnh thường quân ủng hộ quỹ tiếp sức đến trường để giúp đỡ những em có hoàn cảnh khó khăn. Tổng phụ trách đội phối hợp với chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh trong việc giáo dục các em trong việc tự học, đi học đều, tránh xa tệ nạn xã hội, tránh xa những bạn bè xấu lôi kéo và quan tâm việc học của các em nhiều hơn nữa, nhằm giảm việc học sinh bỏ học giữa chừng và thường xuyên nghỉ học. Từ đó giảm dần tỷ lệ học sinh có học lực kém, hạnh kiểm trung bình, học sinh lưu ban và bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường là một trong những đơn vị đi đầu trong phong trào dạy và học. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Luôn chú trọng các hoạt động trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp của giáo viên và học sinh. Đặc biệt con đường dạy học và HĐNGLL, giáo dục hướng tới sự hình thành và phát triển nhân cách tốt đẹp cho HS.

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi tăng dần trong những năm học gần đây. Nhà trường duy trì tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt cao, học sinh chăm ngoan không vi phạm kỷ luật.

Số lượng và chất lượng học sinh giỏi chưa ổn định.

Một số tổ còn cả nể trong việc nhận xét đánh giá từng tổ viên.

Một số giáo viên còn ngại đổi mới

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 6/6 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh**3. Điểm yếu****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng****5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. [H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường luôn tạo mọi điều kiện như quên góp, ủng hộ giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để động viên khuyến khích các em học tập hoàn thành chương trình cấp học.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Qua các năm học tiếp theo nhà trường cố gắng duy trì và phát huy những mặt đã đạt được.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. [H6-M4-3-01]; [H6-M4-3-02]

2. Điểm mạnh

Có học sinh tham gia các phong trào nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng thực tiễn và được các cấp công nhận

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của địa phương còn thấp nên số lượng học sinh tham gia chưa nhiều

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thời gian tới nhà trường sẽ phát động, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có

mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.[H1-1.1-02]; [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường luôn được cấp trên công nhận là đơn vị lao động tiên tiến và có giấy khen.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ giáo viên nhà xa điều kiện còn khó khăn do đó có ảnh hưởng đến phong trào thi đua của tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tiếp theo nhà trường sẽ cố gắng động viên khuyến khích công đoàn viên tham gia nhiệt tình hơn trong các hoạt động phong trào cũng như dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận. [H6-M4-6-01]

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận:

Nhà trường đã vận dụng kịp thời những đổi mới trong giáo dục theo chỉ đạo của cấp trên. Cơ sở vật chất ngày càng đầy đủ hơn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Trường có hệ thống mạng kết nối internet đường truyền đáp ứng được nhu cầu làm việc cũng như học tập.

Hệ thống thư viện vẫn còn thiếu điều kiện để đạt thư viện chuẩn.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 2/6 tiêu chí chiếm 33.4 %
 - Đạt: 4/6 tiêu chí chiếm 66.7 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: (25/28) (17/20) tiêu chí chiếm 89.3 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 2/6 tiêu chí chiếm 33.4 %
 - Đạt: 4/6 tiêu chí chiếm 66.7 %

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo ngành, Đảng uỷ, chính quyền địa phương, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, trường THCS Đắk Sôr đã hoàn thành quy trình tự đánh giá. Trong quá trình thực hiện công tác tự đánh giá, nhà trường đã nghiêm túc tuân thủ các bước thực hiện, sử dụng toàn bộ dữ liệu để phân tích, đánh giá.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẮK SÔR tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

Đắk Sôr, ngày ...20.....tháng04.... năm 20...22...

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Anh Tuấn

Phần IV
PHỤ LỤC